

Bản án số: 45/2024/DS-ST

Ngày: 26/4/2024.

V/v “Tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt

Bà Lê Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Bà Trần Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc “**Tranh chấp nợ hụi**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST- DS ngày 22/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS ngày 12/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kim N**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 3, ấp V, xã T, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Thúy P (N)**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Ông **Phan Văn B**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 3, ấp V, xã T, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Dương Thị Kim N** trình bày:

Vào ngày 24/09/2022 âm lịch chị N có đứng ra làm chủ hội 10 ngày đóng một lần, một tháng khai hội 3 lần, có tổng cộng 39 thành viên tham gia, với tổng cộng 80 chân, hội áp là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho một chân, bà Bùi Thị Thúy P tham gia 6 chân và bà Bùi Thị Thúy P đóng được 1 lần cho đến ngày 04/10/2022, bà P hốt 2 chân được 51.600.000 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng) và bà P bán cho chị N 4 chân và nhận của chị N với số tiền là 103.200.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu, hai trăm ngàn đồng). Sau đó, bà P đóng được 27 lần và không có khả năng đóng cho chị N được. Như vậy bà P còn nợ lại là 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

Đến ngày 20/04/2023 âm lịch, chị N có đứng ra làm chủ hội có tổng cộng 51 thành viên tham gia, nhưng đây hội này có tới 980 chân, trong giấy hội này có bà Bùi Thị Thúy P tham gia là 60 chân. Hội sống đóng 44.000 đồng (bốn mươi bốn ngàn đồng) cho một ngày, hội chết đóng 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) cho một ngày, bà P đóng được 4 ngày thì vào ngày 25/04/2023 âm lịch, thì bà P hốt hết 60 chân hội, được tổng số tiền là: 180.600.000 đồng (một trăm tám mươi triệu sáu trăm ngàn đồng) và bà P đóng được 34 ngày thì không có khả năng đóng tiếp như vậy bà P còn nợ lại đây hội với số tiền là: 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Sau đó chị N có yêu cầu vợ chồng ông Phan Văn B và bà Bùi Thị Thúy P thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ lại của chị N cho 2 giấy hội tổng cộng là :

1. Dây hội 10 ngày (mở hội ngày 24/9/2022) với số tiền còn nợ lại chị N là: 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

2. Dây hội ngày (mở hội ngày 20/4/2023) còn nợ số tiền là: 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Tổng cộng 2 dây hội là: 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu đồng). Sau đó đến ngày 01/06/2023 âm lịch, ông B và bà P, có trả cho chị N được với số tiền là: 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) và từ ngày 06/10/ 2023 đến ngày 06/12/2023 dương lịch, ông B và bà P trả cho chị N được 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hiện nay, ông B và bà P còn nợ chị N với số tiền là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Sau đó ông B và bà P cố tình tránh né không trả lại số tiền đã nhận của chị N nên chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn B và bà Bùi Thị Thúy P phải trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của chị N do tham gia 2 đầu hội còn nợ lại tổng cộng số tiền là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng) và yêu cầu tính lãi như sau: 149.000.000 đồng x 5 tháng (1.500.000 đồng cho một tháng) =

7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi ông Phan Văn B và bà Bùi Thị Thúy P phải trả cho chị N là 156.500.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, chị N yêu cầu ông B và bà P phải trả cho chị N số tiền nợ gốc là 149.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu ông B và bà P trả hết một lần. Đối với yêu cầu tính lãi theo đơn khởi kiện là 7.500.000 đồng chị N xin rút lại yêu cầu này.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bùi Thị Thúy P trình bày:*

Bà Bùi Thị Thúy P thừa nhận trước đây có tham gia hai dây hụi do chị Dương Thị Kim N làm chủ, cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Vào ngày 24/9/2022 âm lịch bà P có tham gia chơi hụi của chị N. Hụi 10 ngày đóng một lần, một tháng đóng 3 lần, bà P tham gia 6 chân. Bà P hốt 2 chân trước được 51.600.000 đồng sau đó bán lại cho chị N 4 chân được 103.200.000 đồng. Dây hụi này đã mãn.

Dây hụi thứ hai: Vào ngày 20/04/2023 âm lịch, chị N có mở dây hụi bà P tham gia 60 chân, hụi sống đóng 44.000 đồng, hụi chết đóng 50.000 đồng. Bà P đóng được 4 ngày thì hốt hết 60 chân được số tiền là 180.600.000 đồng. Dây hụi này đã mãn.

Sau khi hốt hụi bà P có tiếp tục đóng đóng hụi cho chị N được mấy lần như sau: Đối với dây hụi thứ nhất, sau khi bà P hốt và bán hụi cho chị N thì bà P tiếp tục đóng cho chị N được 27 lần thì không đóng nữa. Đối với dây hụi thứ hai sau khi hốt bà P đóng cho chị N được 34 ngày nữa thì không còn khả năng đóng hụi nữa. Sau đó, vào ngày 01/6/2023 âm lịch bà P có đóng cho chị N được số tiền 26.000.000 đồng và có góp ngày cho chị N được tổng là 12.000.000 đồng. Từ đó đến nay do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thất bại nên bà P không có đóng hụi cho chị N nữa. Trong quá trình bà P tham gia chơi hụi thì chồng bà P là ông B không biết, nhưng khi chót nợ với chị N thì chồng bà P biết và đồng ý cùng bà P trả nợ cho chị N và có ký tên vào biên bản nhận nợ. Chị N yêu cầu trả số tiền gốc là 149.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi thì bà P cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang có ý kiến phát biểu:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Kim N là có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thị Kim N về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thúy P và Phan Văn B trả tiền số tiền nợ hụi còn thiếu là 149.000.000 đồng. Buộc bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin rút lại phần tiền lãi 7.500.000 đồng theo đơn khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Kim N thì quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp nợ hụi*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Do bà Bùi Thị Thúy P và Phan Văn B có nơi cư trú tại ấp V, xã T, huyện H, tỉnh K nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Dương Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B trả cho bà số tiền 149.000.000 đồng. Số tiền chị N yêu cầu vợ chồng bà P và ông B trả phù hợp với số tiền mà các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc bà P tham gia chơi hụi của chị N tuy ông B không biết nhưng mục đích bà P tham gia chơi hụi là để phục vụ phát triển kinh tế gia đình và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, tuy nhiên do làm ăn khó khăn nên không có khả năng đóng hụi tiếp cho chị N dẫn đến vỡ hụi. Trong quá trình chốt nợ hụi ông B có biết và cũng đồng ý cùng bà P trả nợ cho chị N, do đó ông B là chồng của bà P cùng có

trách nhiệm thanh toán nợ cho chị N. Nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị N đòi bà P và ông B trả số tiền hụi còn thiếu là 149.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Xét về lãi suất: Chị Dương Thị Kim N không yêu cầu tính lãi đối với số nợ hụi này và xin rút lại yêu cầu tính lãi 7.500.000 đồng theo đơn khởi kiện. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị N và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu xin được trả dần của bị đơn bà Bùi Thị Thúy P. Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị Kim N không đồng ý yêu cầu xin trả dần của bị đơn. Căn cứ theo quy định tại mục 1, phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính thì Tòa án không tự ấn định thời hạn trả nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của bà Bùi Thị Thúy P.

[4]. Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Dương Thị Kim N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 93; Khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 27; khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim N về yêu cầu tính lãi 7.500.000 đồng đối với bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim N về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B trả số tiền hụi.

3. Buộc bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B trả cho chị Dương Thị Kim N số tiền là 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Thúy P và ông Phan Văn B nộp 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Dương Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí là 3.912.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004187, ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thanh Sang